



**NGÂN HÀNG TMCP
SÀI GÒN- HÀ NỘI**

Số: *9296*.../2026/CV-SHB
(V/v Thông báo lãi suất trái phiếu
mã SHB12505 – kỳ tính lãi thứ hai)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *16* tháng *9*. năm 2026

THÔNG BÁO
Về lãi suất Kỳ tính lãi thứ 02 của Trái phiếu riêng lẻ SHB
năm 2025 (mã SHB12505)

- Căn cứ Bản công bố thông tin chào bán trái phiếu riêng lẻ SHB Đợt 2 – Lần 2 năm 2025 ngày 24/09/2025 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội;
- Căn cứ lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng này được gọi là “Ngân Hàng Tham Chiếu”) tại ngày 16/09/2026 (“Ngày Xác Định Lãi Suất”).

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội trân trọng thông báo đến Quý Nhà đầu tư mức lãi suất trái phiếu SHB12505 như sau:

- Ngày xác định lãi suất: là ngày 16/09/2026 tức 07 ngày làm việc trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi tiếp theo.
- Kỳ Tính Lãi : được xác định kể từ (và bao gồm) ngày 25/09/2026 cho đến và không bao gồm ngày 25/09/2027.
- Lãi suất Trái phiếu được xác định theo công thức:

Lãi suất Trái Phiếu = Lãi Suất Tham Chiếu + 3% (Ba phần trăm)/năm

Trong đó:

“Lãi Suất Tham Chiếu” có nghĩa là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của Các Ngân Hàng Tham Chiếu bao gồm: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Trong trường hợp website thể hiện nhiều địa điểm/khu vực, ưu tiên lấy lãi suất tại địa bàn nơi các Ngân Hàng Tham Chiếu đó đặt hội sở chính. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến bốn chữ số ở phần thập phân.

- Lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ tại các Ngân Hàng Tham Chiếu ngày 16/09/2026 như sau:

STT	Ngân Hàng Tham Chiếu	Lãi suất (%/năm)
1	Vietinbank	5,90
2	BIDV	5,90
3	Vietcombank	5,90
4	Agribank	5,90
Lãi suất bình quân		5,90

Lãi Suất Tham Chiếu được xác định bằng 5,90%/năm.

Do vậy, **mức lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi thứ hai** kể từ (và bao gồm) ngày 25/09/2026 cho đến (nhưng không bao gồm) ngày 25/09/2027 của Trái Phiếu SHB phát hành riêng lẻ Đợt 2 – Lần 2 năm 2025 - mã SHB12505 là **8,90%/năm**.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTKD GTCG.

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI

(chữ ký, họ tên, chức danh, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Đăng Khoa

VietinBank

Cá nhân ▾ Doanh nghiệp ▾ Khách hàng Ưu tiên ▾ Định chế tài chính ▾ Phát triển bền vững

ĐĂNG NHẬP

Dưới 1 tháng	0,2 %	0 %	0,3 %
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	2,1 %	0 %	0,4 %
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	2,1 %	0 %	0,4 %
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	2,4 %	0 %	0,5 %
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	2,4 %	0 %	0,5 %
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	2,4 %	0 %	0,5 %
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	3,5 %	0 %	0,5 %
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	3,5 %	0 %	0,4 %
Từ 8 tháng đến dưới 9 tháng	3,5 %	0 %	0,4 %
Từ 9 tháng đến dưới 10 tháng	3,5 %	0 %	0,4 %
Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	3,5 %	0 %	0,4 %
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	3,5 %	0 %	0,4 %
12 tháng	5,9 %	0 %	0,3 %
Trên 12 tháng đến dưới 13 tháng	5,9 %	0 %	0,3 %
Trên 13 tháng đến dưới 18 tháng	5,9 %	0 %	0,3 %
Từ 18 tháng đến dưới 24 tháng	5,9 %	0 %	0,3 %
Từ 24 tháng đến dưới 36 tháng	6 %	0 %	0,3 %

Bảng lãi suất tiền gửi cho khách hàng cá nhân

Thông tin mang tính tham khảo. Để có thông tin cụ thể, quý khách vui lòng liên hệ với CHI nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên toàn quốc

Kỳ hạn	VND	USD	EUR	JPY	Ngược lại khác
Không kỳ hạn	0,2%	0%	0%	-	-
1 Tháng	2,4%	0%	0%	-	-
2 Tháng	2,4%	0%	0%	-	-
3 Tháng	2,9%	0%	0%	-	-
4 Tháng	2,9%	0%	0%	-	-
5 Tháng	2,9%	0%	0%	-	-
6 Tháng	4,0%	0%	0%	-	-
7 Tháng	4,0%	0%	0%	-	-
8 Tháng	4,0%	0%	0%	-	-
9 Tháng	4,0%	0%	0%	-	-
10 Tháng	4,0%	0%	0%	-	-
11 Tháng	4,0%	0%	0%	-	-
12 Tháng	5,9%	0%	0%	-	-
13 Tháng	5,9%	0%	0%	-	-
15 Tháng	5,9%	0%	0%	-	-
18 Tháng	5,9%	0%	0%	-	-
24 Tháng	6,0%	0%	0%	-	-
Tiền gửi thanh toán	0,2%	0%	0%	0%	0%

AGRIBANK

Mở rộng trang

76630
HÀNG
CỔ PHẦN
HÀ NỘI
HÀ NỘI

Việtcombank

Sản phẩm & Dịch vụ Công cụ & Tiện ích Liên hệ & Hỗ trợ Giao dịch an toàn

7 ngày 0.20% 0.30% 0.00%

14 ngày 0.20% 0.30% 0.00%

1 tháng 2.10% 0.30% 0.00%

2 tháng 2.10% 0.30% 0.00%

3 tháng 2.40% 0.30% 0.00%

6 tháng 3.50% 0.30% 0.00%

9 tháng 3.50% 0.30% 0.00%

12 tháng 5.90% 0.30% 0.00%

24 tháng 6.00% 0.30% 0.00%

36 tháng 5.30% 0.30% 0.00%

48 tháng 5.30% 0.30% 0.00%

60 tháng 5.30% 0.30% 0.00%

Ghi chú

Lãi suất trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi theo từng thời điểm.

BIDV

Sản phẩm & Dịch vụ SMEasy

Chọn khu vực

TÌM KIẾM

Kỳ hạn	USD	VND
Không kỳ hạn	%	0.1%
1 Tháng	%	2.1%
2 Tháng	%	2.1%
3 Tháng	%	2.4%
5 Tháng	%	2.4%
6 Tháng	%	3.5%
9 Tháng	%	3.5%
12 Tháng	%	5.9%
13 Tháng	%	5.9%
15 Tháng	%	5.9%
18 Tháng	%	5.9%
24 Tháng	%	6%
36 Tháng	%	6%

Lãi suất nêu trên áp dụng đối với khách hàng cá nhân và chỉ mang tính tham khảo, có thể thay đổi tùy từng địa bàn. Để biết mức lãi suất cụ thể Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng Giao dịch BIDV